

Số: 1129/BC - STR

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 11 năm 2018

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

ĐẾN Số: 11491
Ngày: 19/11/2018
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính
Năm 2018.**

Thực hiện Quyết định số 2734/QĐ-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng, thực hiện cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

Căn cứ nội dung Kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2018 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh xin báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 như sau:

I. Tình hình tổ chức thực hiện văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC.

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao tại các kế hoạch, chương trình, đề án về cải cách hành chính của tỉnh

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động Ngân hàng trên địa bàn; Qua rà soát các nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính năm 2018 tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh không được giao nhiệm vụ.

2. Tình hình tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC liên quan đến ngành triển khai trên địa bàn tỉnh. Không phát sinh.

II. Kết quả chủ yếu đạt được.

Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Chi nhánh.

1. Báo cáo thông tin theo mẫu:

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Phạm Kim Hùng	Phó Giám đốc Phụ trách	hung.phamkim@sbv.gov.vn 02993.828923
2	Công chức tham mưu CCHC	Phạm Thị Hằng	PTP. Tổng hợp, Nhân sự và KSNB	hạng.phamthi1@sbv.gov.vn 02993.822514

3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trần Thị Kiều Tiên	PTP. Kế toán – Thanh toán	tien.trankieu@sbv.gov.vn 02993.822314
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Phạm Thị Kim Dung	Văn thư phòng Tiền tệ-Kho quỹ và Hành chính	soctrang@sbv.gov.vn 02993.822553

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại đơn vị.

2.1. Cải cách thể chế.

- Duy trì thường xuyên các buổi họp cơ quan và ngày pháp luật để tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Ngành đến toàn thể cán bộ, công chức trong đơn vị nhằm xây dựng đội ngũ công chức có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ trình độ năng lực thực thi công vụ, phục vụ nhân dân. Trong kỳ, đã tổ chức 6 lần họp cơ quan và ngày pháp luật để triển khai cho 235 lượt công chức học tập, ngoài ra Chi nhánh còn chuyển file qua hệ thống văn bản điện tử đến các phòng tự nghiên cứu, quán triệt thực hiện. Cụ thể: Tuyên truyền các ngày lễ kỷ niệm trong quý III/2018: 73 năm kỷ niệm ngày Cách mạng tháng 8 thành công (19/8/1945 -19/8/2018); Kết quả kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XIV; Hướng dẫn hưởng ứng ngày pháp luật năm 2018; Vận động nhân tin “Cả nước chung tay vì người nghèo” năm 2018. Thông tin nhanh một số nội dung tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Sóc Trăng, năm 2018; Chuyên đề công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; Kết quả bầu cử Tổng thống Liên bang Nga và quan hệ Nga – Việt trong kỷ nguyên Putin; Chuyến đi thăm Nga và Bun-ga-ri của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Luật Tố cáo; Luật cạnh tranh; Luật Quốc phòng; Luật An ninh mạng,...

- Rà soát các văn bản của Trung ương có nội dung giao địa phương quy định chi tiết để thực hiện, tham mưu UBND tỉnh có Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết để thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ các Nghị quyết không còn phù hợp, trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp cuối năm 2018, theo công văn số 3471/VP-NC ngày 14/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện nghiêm túc các quy định việc công khai, minh bạch 94 thủ tục hành chính trên các lĩnh vực hoạt động tại Chi nhánh, tạo điều kiện cho người dân, tổ chức được tiếp cận thuận lợi trong việc tra cứu giám sát. Có 08 quy trình phát sinh giải quyết TTHC, 86 quy trình không phát sinh giải quyết TTHC.

Trong kỳ, Chi nhánh đã tiếp nhận 181 TTHC; trong đó, giải quyết 34 thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa và 147 thủ tục tại quầy giao dịch Kho quỹ, cụ thể:

- Hoạt động ngoại hối: 08 thủ tục.
- Hoạt động Ngân hàng: 25 thủ tục.
- Hoạt động kế toán-thanh toán: 01 thủ tục.

- Hoạt động tiền tệ-kho quỹ: 147 thủ tục đối tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, đối ngay tại quầy giao dịch, không có hồ sơ lưu.

2.3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đơn vị và công chức tại bộ phận một cửa năm 2018 (theo Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng).

- Hàng năm, Chi nhánh đều có lập Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và cơ cấu công chức đã xác định, gắn đào tạo với việc bố trí sử dụng sau đào tạo. Chi nhánh đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức trình Ngân hàng Trung ương phê duyệt, có 40/41 công chức đạt tiêu chuẩn chức danh theo ngạch bậc; trong năm, Chi nhánh có 48 lượt công chức tham gia các khóa bồi dưỡng; trong đó, có 07 công chức được bồi dưỡng nghiệp vụ CCHC trực tuyến do Ngân hàng Nhà nước Trung ương tổ chức; 04 công chức tham gia 06 lớp bồi dưỡng dành cho công chức chuyên trách CCHC và công chức làm việc tại bộ phận nhận và trả kết quả do Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổ chức. Tỷ lệ công chức được đào tạo, bồi dưỡng đạt 117%.

- Công chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng giao tiếp; trong kỳ không có trường hợp hồ sơ trễ hẹn, không có phát sinh phản ánh kiến nghị về giải quyết TTHC; Chi nhánh có nhận 07 đơn thư khiếu nại, phản ánh liên quan đến hoạt động của TCTD trên địa bàn, do không thuộc thẩm quyền, Chi nhánh đã làm thủ tục chuyển đơn theo luật định.

- Thực hiện nghiêm các quy định, trình tự đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tại Chi nhánh không có công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm Quy chế văn hoá công sở Ngân hàng Nhà nước, ban hành kèm theo Quyết định số 454/QĐ-NHNN ngày 26/02/2008 và Quyết định số 2228/QĐ-NHNN ngày 08/10/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; nhắc nhở cán bộ, đảng viên trong đơn vị thực hiện cam kết về việc giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

2.4. Về cải cách tài chính công.

Thực hiện cơ chế chi tiêu nội bộ, các chế độ định mức chi tiêu, phân cấp quản lý tài chính, khoán kinh phí theo quy định của NHNN; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách...

Tại Chi nhánh có xây dựng Quy định chi tiêu nội bộ, các định mức chi phí, các quy định về quản lý, sử dụng tài sản như quy định về sử dụng điện thoại, phương tiện đi lại, cắt giảm chi phí cho báo chí...; Ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện của đơn vị nhằm thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại Chi nhánh.

2.5. Hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện tốt công tác quản trị mạng; vận hành và áp dụng có hiệu quả các chương trình nghiệp vụ trong lĩnh vực thanh tra, giám sát; tổng hợp và kiểm soát nội bộ; kế toán thanh toán; tiền tệ kho quỹ.

- Tiếp nhận, xử lý và gửi văn bản qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử; trong năm, Chi nhánh đã phát hành 1.130 văn bản vừa theo hình thức văn bản giấy và văn bản điện tử.

- Bảo trì hệ thống mạng, máy chủ và cơ sở dữ liệu.

- Bảo quản và sử dụng tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Chi nhánh.

- Áp dụng phần mềm quản lý nguồn nhân lực dự án FSMIMS.

2.6. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính.

- Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo quán triệt trong đơn vị các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác CCHC để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ CCHC đạt hiệu quả.

- Báo cáo thực hiện Mục tiêu chất lượng hàng quý.

- Tổ chức đánh giá nội bộ ISO, Hội đồng xem xét của Lãnh đạo về việc thực hiện ISO tại đơn vị năm 2018.

2.7. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

Thường xuyên tuyên truyền, nhằm giúp công chức nắm bắt, tìm hiểu về chủ trương, nhiệm vụ, kết quả và các nghiệp vụ trong công tác CCHC đặc biệt là các quy định, quy trình thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn ISO.

Chi nhánh đã triển khai và thường xuyên nhắc nhở công chức thực hiện tốt các văn bản:

- Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 23/01/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát đánh giá thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, Tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2018.

- Quyết định số 276/QĐ-NHNN ngày 13/02/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, về việc ban hành Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Phát động phong trào thi đua CCHC giai đoạn 2016-2020...

III. Những khó khăn, vướng mắc.

Số lượng thủ tục hành chính tại Chi nhánh phát sinh ít, phần lớn các quy trình thủ tục hành chính không phát sinh; trong khi đó tài liệu viện dẫn thường xuyên thay đổi, việc theo dõi bổ sung, chỉnh sửa những thủ tục không phát sinh mất

nhiều thời gian; hơn nữa, tại Chi nhánh không có công chức chuyên trách CCHC, nên tiến độ thực hiện cải tiến bộ TTHC còn chậm.

IV. Kiến nghị, đề xuất: Không.

V. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2019.

- Triển khai quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của Ngành đến cán bộ, công chức Chi nhánh.
- Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định.
- Thực hiện nghiêm các quy định đánh giá cán bộ, công chức hàng tháng trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tại Chi nhánh; Đánh giá nội bộ ISO, Họp xem xét của Lãnh đạo về việc thực hiện ISO tại đơn vị.
- Thực hiện tốt Quy chế văn hoá công sở. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính.
- Thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định.

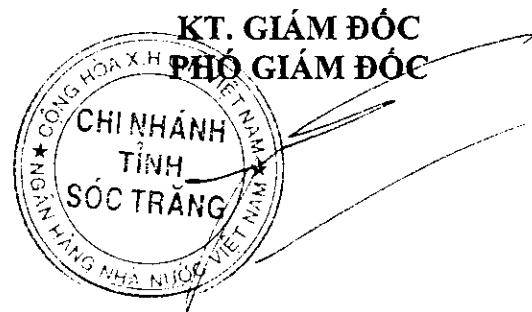
Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng xin báo cáo.

Nơi nhận:

- Văn phòng NHNN VN;
- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu VT, NS.

Đính kèm:

Các biểu mẫu 1B-11B, 13B và 14.



Hứa Thanh Hương



Biểu mẫu 1B (không phát sinh)
Thông kê số liệu về công tác kiểm tra
thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính sở, ban ngành,
đơn vị cấp tỉnh và UBND cấp huyện

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã			
1	Kiểm tra công tác CCHC					
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước					
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008					
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính					
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)					



Biểu mẫu 2B

Thông kê số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		Không phát sinh
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra		
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định		
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		Không phát sinh
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền		
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật		
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý		
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo		
3	Rà soát VBQPPL		Chi nhánh thực hiện rà soát các văn bản của Trung ương có nội dung giao địa phương quy định chi tiết để thực hiện, tham mưu UBND tỉnh có Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chi tiết để thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung thay thế, bãi bỏ các Nghị quyết không còn phù hợp, trình HĐND tỉnh thông qua trong kỳ họp cuối năm 2018, theo công văn số 3471/VP-NC ngày 14/8/2018 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng.
-	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo		
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát		
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát		
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý		



Biểu mẫu 3B

Thống kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại các đơn vị, địa phương

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 1195/KH-STR ngày 20/11/2017 của Chi nhánh và thực hiện theo Quyết định số 130/QĐ-NHNN ngày 23/01/2018 của Thống đốc
2	<u>Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC</u>	94	
3	<u>Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang thông tin/Trang một cửa điện tử</u>	Không	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



Biểu mẫu 4B

Thông kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của từng sở, ban ngành, đơn vị tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị	94 (trong năm Chi nhánh sử dụng 08 TTHC)	Hiện tại Chi nhánh đang rà soát, cải tiến bộ TTHC tại đơn vị theo các Quyết định sửa đổi, bổ sung TTHC của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2018			90 (trong năm Chi nhánh sử dụng 08 TTHC)	Không thực hiện			Quyết định công bố 1343/QĐ-STR ngày 27/12/2018
1	Lĩnh vực hoạt động tiền tệ	2	-	-	-	2				
2	Lĩnh vực hoạt động ngoại hối	23	-	-	-	23				
3	Lĩnh vực cấp phép thành lập và hoạt động các TCTD	61	-	-	-	61				
4	Lĩnh vực hoạt động thanh toán	4	-	-	-	4				
5	Lĩnh vực hoạt động kho quỹ	4	-	-	-	-				

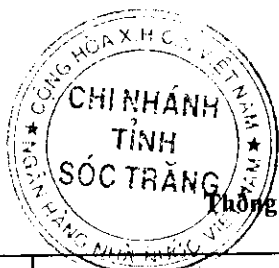
6	Lĩnh vực hoạt động khác	-	-	-	-	-				
Tổng số		94				90				



Biểu mẫu 5B

**Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính
cho người dân, doanh nghiệp sở ngành, cấp huyện**

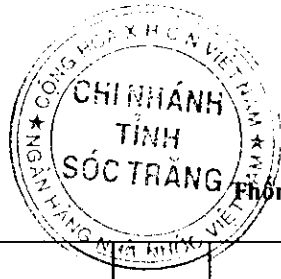
STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6) =(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị	181	-	181	181	181	-	-	-	-	(*) Có 147 thủ tục đổi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông, đổi ngay tại quầy giao, không có hồ sơ
Tổng số		181*	-	181	181	181	-	-	-	-	



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tình hình biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
1	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	4	-	2	-1			10	-	2	-	41	-2	-	-	
Tổng số		4		2	-1			10		2		41	-2			



Biểu mẫu 7B

Phiếu kê số liệu về CBCCVC tại từng sở ban ngành, UBND cấp huyện

STT	Cơ quan, đơn vị	Số CBCCVC hiện có mặt		Số đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh, VTVL	Số lượng CBCCVC được đào tạo, bồi dưỡng			Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác		Tuyển dụng			Tình hình xử lý kỷ luật CBCCVC		Điều động, chuyển công tác CB, CC, VC	Năng lương theo thẩm quyền	
		Biên chế	HD chuyên môn		Đào tạo	Bồi dưỡng nghiệp vụ	Có KH đào tạo	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Kết quả thực hiện	Có KH tuyển dụng	Kết quả tuyển dụng	Không qua thi/tuyển đặc cách	Mức khiển trách	Từ mức cảnh cáo trở lên		TX	TH
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	41	33	40	2	46	KH số 1038/STR-THNS ngày 9/10/2017	1	1	2	1					5	-



Biểu mẫu 8B

**Thông kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức,
công vụ tại các đơn vị, địa phương**

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	1	Chi nhánh đã xây dựng xong, đang chờ NHNN Trung ương phê duyệt
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		



Biểu mẫu 9B (không phát sinh)

Thông kê số liệu về cải cách tài chính công tại sở ngành, UBND cấp huyện

STT	Nội dung thông kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính			Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư			
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên			
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên			
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên			



Biểu mẫu 11B

**Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ
bưu chính công ích (BCCI) tại các đơn vị, địa phương**

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	Không thực hiện			
Tổng					

**Biểu mẫu 13B**

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 tại sở, ngành. UBND cấp huyện

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO		
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO		
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Quyết định công bố 1343/QĐ-STR ngày 27/12/2018	Chi nhánh đang rà soát, cải tiến
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	Thực hiện vào quý IV/2018
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	Thực hiện vào quý IV/2018
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	Chi nhánh đang rà soát
5	Nội dung khác		



Biểu mẫu 14
Thông kê tình hình tiếp nhận và giải quyết
đơn thư khiếu nại, tố cáo

STT	Nội dung thống kê	Số lượng				Ghi chú	
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định		Giải quyết trễ hạn
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	<u>Không thuộc thẩm quyền giải quyết</u>			
I	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	7		7	7		